

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2017/HNGĐ-ST

Ngày 17- 8 - 2017.

V/v: Kiện xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và ông Trịnh Văn Chi.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Chính – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2017/QĐXX-ST ngày 05 tháng 7 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Đỗ Mạnh C, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 9, phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

Hiện đang chấp hành án tại P II- Trại giam N (Địa chỉ: Xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam).

Phiên tòa chị H có mặt, anh C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị H có quan điểm:

Chị và anh Đỗ Mạnh C kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 17/8/2001 tại UBND phường H, thành phố P., tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng 03 năm. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức

cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Sau kết hôn, vợ chồng sống chung cùng với gia đình chồng được ba năm thì vợ chồng ra ở riêng đến năm 2012 vợ chồng chuyển về nhà mẹ đẻ chị ở Mỹ Nội, Liêm Chính, Phủ Lý sinh sống làm ăn. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C không chuyên tâm làm kinh tế để cùng nuôi dạy con mà ham chơi bởi nên anh C thường xuyên bỏ nhà đi, không quan tâm đến vợ con và gia đình. Năm 2014 anh C vi phạm pháp luật phải đi tù 07 tháng. Khi ra tù chị đã khuyên bảo anh C nhiều lần nhưng anh C không chịu thay đổi, thậm chí còn chơi bời nhiều hơn. Đến tháng 11/2016 anh C lại tiếp tục vi phạm pháp luật bị Công an bắt, sau đó bị Tòa án xử phạt 03 năm 03 tháng tù. Hiện nay anh C đang cải tạo, tại P II - Trại giam N (Địa chỉ: xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam). Cuối năm 2016 trước khi anh C bị bắt chị đã làm đơn xin ly hôn anh C gửi UBND phường L giải quyết, được UBND phường hòa giải nhiều lần nhưng anh C đều cố tình vắng mặt. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhiều lần cho vợ chồng nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 11/2016 đến nay. Quá trình anh C bị tạm giam cũng như đi chấp hành án chị có thăm nuôi và đề cập vấn đề ly hôn nhưng anh C đều không nhất trí. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống với nhau không hạnh phúc, không có tương lai nên chị xin ly hôn với anh Đỗ Mạnh C.

* Tại văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án và biên bản lấy lời khai tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam, anh Đỗ Mạnh C có quan điểm:

Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn như chị H khai là đúng. Sau kết hôn vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ anh, được ba năm thì vợ chồng sống riêng ở Hai Bà Trưng, Phủ Lý. Năm 2012 vợ chồng xây nhà trên phần đất mẹ vợ cho ở phường Liêm Chính, Phủ Lý và vợ chồng sinh sống tại đó. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2016 thì mới mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quá trình sinh sống trên đất của mẹ vợ thì giữa anh và mẹ vợ có mâu thuẫn va chạm qua những lời nói và cuộc sống hàng ngày. Từ đó anh chán nản dẫn đến chơi bời, ít quan tâm đến công việc. Chị H có khuyên bảo nhưng vì tính anh nóng nên anh có nổi khùng và lại bỏ đi. Tháng 10/2016 chị H có làm đơn xin ly hôn anh ra UBND phường Liêm Chính, UBND phường có gửi giấy mời lên hòa giải nhưng vì anh muốn đoàn tụ nên anh không lên hòa giải. Ngày 16/11/2016 anh có hành vi vi phạm pháp luật và bị tạm giam từ đó đến nay. Ngày 01/4/2017, sau khi anh bị Tòa án xét xử xong thì chị H có vào thăm nuôi và gửi 01 đơn xin ly hôn viết tay bảo anh ký nhưng anh không ký vì anh chưa bao giờ nghĩ đến việc bỏ vợ. Vợ chồng anh sống ly thân từ ngày

16/11/2016 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Mặc dù lỗi lầm là do anh gây ra. Nếu chị H quyết tâm ly hôn thì đợi sau này anh cải tạo xong về thì anh và chị H sẽ giải quyết sau, còn thời điểm này anh xin được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 04 con chung là: Đỗ Thùy T (con gái), sinh ngày 11/12/2001; Đỗ Thị Thùy D (con gái), sinh ngày 06/5/2008; Đỗ Thị Ngọc D (con gái), sinh ngày 20/4/2011 và Đỗ Tiến Đ (con trai), sinh ngày 14/8/2014. Hiện nay cả 04 con chung đều do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu ly hôn, chị H xin nuôi cả 04 con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con; Anh C đề nghị sau này anh chấp hành án xong thì sẽ tính sau. Anh không muốn ly hôn nên không muốn chia tách về con cái.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trước đó tại Tòa án.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục ..

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 69, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 51, 54, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị H. Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Mạnh C.

2/ Về con chung: Giao cả 04 con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

* Về tố tụng: Anh Đỗ Mạnh C là bị đơn trong vụ kiện đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các giấy triệu tập phiên tòa những vắng mặt vì đang thi hành án phạt tù trong trại giam. Do đó việc xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

* Về nội dung:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Mạnh C là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 17/8/2001 tại UBND phường H, thành phố P, tỉnh Hà Nam., nên thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị H và anh C đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và có 04 con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mà các bên đưa ra là khác nhau. Nhưng thực tế trong quá trình sống chung, anh C chơi bời, ít quan tâm đến công việc, hay bỏ nhà đi là có thật được anh C thừa nhận. Từ năm 2014 đến nay anh hai lần phạm tội Hiếp anh C đang phải đi chấp hành án tại Trại giam N vì bị xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh C, còn anh C xin được đoàn tụ. Tòa án và HĐXX đã phân tích nhưng chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn với anh C. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên xử cho chị H ly hôn với anh C là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 04 con chung là: Đỗ Thùy T (con gái), sinh ngày 11/12/2001; Đỗ Thị Thùy D (con gái), sinh ngày 06/5/2008; Đỗ Thị Ngọc D (con gái), sinh ngày 20/4/2011 và Đỗ Tiến Đ (con trai), sinh ngày 14/8/2014. Hiện nay cả 04 con chung đều do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H và quan điểm của anh C, HĐXX thấy: Nguyên vọng xin nuôi con chung của chị H và điều kiện mọi mặt về việc chăm sóc và nuôi dạy con chung thấy: Chị H là người có khả năng lao động, có chỗ ở, công việc và thu nhập ổn định. Trong khi anh C đang phải chấp hành án nên chưa có điều kiện về thời gian, và kinh tế để trực tiếp nuôi con được. Mặt khác, cháu Thùy tT và cháu Thùy D cũng có nguyện vọng xin được ở với chị H khi bố mẹ ly hôn; Còn cháu Tiến Đ chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, phải tiếp tục giao cả bốn con chung là Thùy T, Thùy D, Ngọc D và Tiến Đ cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với thực tế và pháp luật nên HĐXX chấp nhận. Khi anh C mãn hạn tù về có yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu là phù hợp thực tế hoàn cảnh cụ thể của anh C vì anh đang chấp hành án nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 228; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Đỗ Mạnh C.

2/ Về con chung: Giao chị Phạm Thị H được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 04 con chung của vợ chồng là Đỗ Thùy T (con gái), sinh ngày

11/12/2001; Đỗ Thị Thùy D (con gái), sinh ngày 06/5/2008; Đỗ Thị Ngọc D (con gái), sinh ngày 20/4/2011 và Đỗ Tiến Đ (con trai), sinh ngày 14/8/2014. Anh Đỗ Mạnh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

3/ Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh C không đề nghị Tòa án giải quyết.

4/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 300.000đ. Chị H được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000672 ngày 11/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

Án xử công khai sơ thẩm, chị H có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh C vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND phường H, thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Oanh

